**BÀI 9. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. CÁC MẢNG KIẾN TẠO.**

**NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT(Tiết 3)**

**TIẾT 20. NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong tiết học này, HS sẽ:

- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của các hiện tượng.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực đặc thù môn Địa lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Xác định được vành đai lửa Thái Bình Dương, nơi tập trung phần lớn núi lửa và các đới động đất

+ Xác định được mối quan hệ giữa thảm họa động đất, núi lửa với cấu tạo bên trong của Trái đất và sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc hiểu văn bản trong bài để tìm được các kiến thức liên quan đến động đất, núi lửa

+ Quan sát, khai thác các thông tin, từ tranh ảnh, lược đồ, video (Hình 9.3)

+ Khai thác Internet phục vụ môn học: sử dụng các từ khóa và truy cập vào link thông tin GV hướng dẫn để tìm hiểu thông tin về động đất, núi lửa mô hình, thí nghiệm núi lửa

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đưa ra phương án giải quyết tình huống thực tế nếu xảy ra động đất.

**\* Năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc HS độc lập khai thác thông tin, làm việc với tư liệu học tập và thảo luận để giải quyết các nhiệm vụ học tập, các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học.

**3. Về phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành cho HS các phẩm chất như: chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên:

- SGK, sách giáo viên Lịch sử và Địa lí 6

- Video: động đất, núi lửa, sóng thần, kĩ năng ứng phó khi có động đất

<https://www.youtube.com/watch?v=q_2xNM1twa4>

<https://www.youtube.com/watch?v=DwMHZPDbcc0>

<https://www.youtube.com/watch?v=527n9mDip1c>

<https://youtu.be/7fHM-2s8jRg>

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa Lịch sử và địa lý 6.

- Sử dụng công cụ Google tìm kiếm với từ khóa: “động đất, núi lửa…..”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu** (3 phút)

a) *Mục tiêu*: Tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức kinh nghiệm của bản thân HS để liên hệ kết nối với vấn đề xuất hiện trong bài học. Từ đó tạo tâm thế học tập và hứng thú cho HS.

b) *Tổ chức thực hiện.*

**Bước 1**: Giáo viên yêu cầu HS theo dõi và nêu những hiện tượng tự nhiên có trong video.

**Bước 2**: HS xem video, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

**Bước 3**: GV gọi một số HS phát biểu ý kiến.

**Bước 4**: GV tổng hợp ý kiến và kết nối vào bài học.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (thời gian khoảng 28 phút)

**TIẾT 20: NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT**

**Hoạt động 1: Báo cáo việc chuẩn bị bài ở nhà của HS** (2 phút)

**Bước 1:** GV chiếu nội dung chuẩn bị ở nhà và yêu cầu 1HS đọc Nội dung chuẩn bị bài ở nhà:

**\* Cá nhân:** Học sinh nghiên cứu thông tin SGK mục “Núi lửa và động đất” trang 138 – 140, sử dụng công cụ Google tìm kiếm với từ khóa: “động đất, núi lửa,…..” tìm hiểu về động đất và núi lửa.

**\* Hoạt động nhóm:** Dựa trên câc nội dung các nhân tìm hiểu thảo luận nhóm

- Nhóm 1,3: tìm hiểu về hiện tượng núi lửa.

- Nhóm 2, 4: tìm hiểu về hiện tượng động đất.

**\* Gợi ý:**

+ Nội dung: Khái niệm, nguyên nhân, phân bố, tác động…

+ Hình thức: Thuyết trình, sân khấu hóa, thơ ca, vè…

+ Thời gian báo cáo: tối đa 5 phút.

+ Nộp bài của cá nhân và nhóm vào link patled

<https://padlet.com/lbnganc2ks/pyib4rwbcfe4ss9x>

* Đại diện các nhóm báo cáo việc chuẩn bị của thành viên và của nhóm.

**Bước 2:** HS đọc lại yêu cầu và xem lại phần chuẩn bị của mình, của nhóm.

**Bước 3**: 1 HS đọc, HS khác theo dõi

* Đại diện các nhóm báo cáo việc chuẩn bị bài của nhóm.

**Bước 4:** Giáo viên nhận xét đánh giá việc chuẩn bị bài của HS, của các nhóm.

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về núi lửa*** (12 phút)

a) Mục tiêu:

- HS trình bày được hiện tượng núi lửa, nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.

b) *Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho HS  Yêu cầu 1 nhóm (nhóm 1, 3) lên trình bày báo cáo của nhóm.  Thời gian tối đa 5 phút. HS các nhóm khác theo dõi, so sánh phần chuẩn bị bài của mình.  **Bước 2:** Nhóm cử đại diện trình bày  **Bước 3:** Đại diện 1 nhóm lên báo cáo, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phản biện nếu có.  - HS theo dõi trình bày của nhóm bạn so sánh với bài đã chuẩn bị của mình để nhận xét và đặt câu hỏi.  **-** Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4**:  GV: - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của nhóm trình bày.  - Mở rộng, chốt kiến thức.  HS: So sánh với bàn chuẩn bị của mình, chữa bài. | 1. **Núi lửa**   *-* Khái niệm: Là hiện tượng xảy ra ở nơi vỏ Trái Đất bị rạn nứt, khối vật chất nóng chảy ở dưới sâu (macma) được đẩy lên theo khe nứt tràn lên bề mặt Trái đất.  - Nguyên nhân: Do sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo  - Phân bố: dọc ven biển hoặc giữa các đại dương điển hình vành đai lửa Thái Bình Dương  - Ảnh hưởng  + Tiêu cực: gây thiệt hại lớn về người và của.  + Tích cực: phát triển du lịch, địa nhiệt, nông nghiệp ở vùng núi lửa đã tắt |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về động đất*** (14 phút)

a) Mục tiêu

- HS trình bày được các hiện tượng động đất, nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.

b) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và học sinh** | **Nội dung, yêu cầu cần đạt** |
| **Bước 1:** GV yêu cầu đại diện 1 nhóm (nhóm 2, 4) lên trình bày nội dung.  **Bước 2:** Nhóm cử đại diện trình bày  **Bước 3:** Đại diện 1 nhóm báo cáo và trả lời các câu hỏi phản biện nếu có.  - HS theo dõi so sánh với bài đã chuẩn bị của mình để nhận xét và đặt câu hỏi.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, nhận xét.  **Bước 4**: GV nhận xét hoạt động của các nhóm.  GV giúp HS khắc sâu, mở rộng kiến thức.  HS theo dõi chữa bài, ghi bài.  Mở rộng: (Nếu HS chưa trình bày)  **Bước 1:** Giáo viên chiếu hình ảnh hậu quả của các trận động đất mạnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Theo các em hiện nay chúng ta có dự báo được động đất không?  Nêu các biện pháp ứng phó để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của động đất?  **Bước 2:** HS suy nghĩ trả lời.  **Bước 3:** Giáo viên gọi HS trả lời**.**  **Bước 4:** GV nhận xét và chốt | 2. **Động đất**  Khái niệm: Là hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm dưới sâu, trong lòng đất  Nguyên nhân: chủ yếu do tác động của lực bên trong Trái Đất.  Phân bố: Ranh giới giữa các mảng kiến tạo  Ảnh hưởng: Các trận động đất lớn gây nhiều thảm họa: đá lở, tuyết lở, sóng thần… => thiệt hại lớn về người và của |

**3.** **Hoạt động luyện tập** (9 phút)

a) *Mục tiêu*: Củng cố kiến thức bài học: Cấu tạo trái đất, các mảng kiến tạo, hiện tượng động đất và núi lửa.

b) *Tổ chức thực hiện*:

**\*Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm**

**- Bước 1**: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 HS thời gian 3 phút.

Vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức bài 9

- **Bước 2**: HS dựa vào kiến thức đã học trong bài 9, thảo luận hoàn thành sơ đồ tư duy.

- **Bước 3**: GV thu bài thảo luận của các nhóm và chiếu trên máy chiếu, HS nhóm trình bày.

+ Nhóm khác nhận xét, bổ sung

- **Bước 4**: GV nhận xét, củng cố chiếu sơ đồ tư duy yêu cầu học sinh tiếp tục hoàn thiện.

**\*Nhiệm vụ 2: Học sinh tham gia trò chơi “Thi đấu cùng thủ môn nổi tiếng”**

**Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ cho 1 HS làm quản trò 1 HS làm thư ký phát phần thưởng cho các bạn

Quản trò công bố luật chơi

Luật chơi: Mỗi người chơi trả lời 1 câu hỏi, nếu trả lời đúng nhận được 1 phần quà, nếu trả lời sai bạn khác được quyền trả lời.

**Bước 2:** HS tham gia trò chơi, suy nghĩ các câu trả lời.

**Bước 3:** HS trả lời các câu hỏi

**Bước 4:** Quản trò công bố kết quả và phát thưởng.

**4. Hoạt động vận dụng** (3 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng, kết nối được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống trong thực tiễn liên quan đến bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1**: GV yêu cầu HS giải quyết tình huống vận dụng câu 4/SGK/140

- **Bước 2**: HS làm việc cá nhân, giải quyết tình huống

- **Bước 3**: GV gọi một số HS phát biểu kết quả.

- **Bước 4**: GV nhận xét, đánh giá kết quả của HS.

\*Giáo viên nêu một số cách xử lí khi gặp động đất trong một số trường hợp:

- Đang đi ngoài đường:

+ Tránh xa các tòa nhà cao tầng, đường điện cao thế, trụ điện, ống khói,... tất cả những thứ có thể đổ lên người.

+ Cẩn thận tránh các vật có thể rơi từ trên cao xuống đầu.

…..

- Đang ở trong cửa hàng:

+ Không nên xô đẩy nhau để chạy, tránh dẫm đạp lên nhau.

+ Bảo vệ đầu bằng túi xách hoặ áo khoác.

+ Đứng xa tủ bày hàng hóa, kính cửa sổ và các sản phẩm điện tử, đồ nội thất.

- Đang ở trong nhà hoặc khách sạn:

+ Nên chui xuống gầm bàn, tìm góc phòng để đứng.

+ Tránh cửa kính, tránh xa những vật có thể rơi vào người.

\* Giáo viên giới thiệu HS xem video kĩ năng ứng phó với động đất.

**Hoạt động hướng dẫn học ở nhà** (2 phút)

- Học bài tiết 20.

- Sưu tầm tài liệu về 5 thảm họa động đất, núi lửa lớn trên thế giới

- Hoàn thành sơ đồ tư duy bài 9

- Cá nhân sưu tầm tư liệu về quá trình hình thành dãy Himalay và nấm đá trên sa mạc.

- Thảo luận nhóm:

+ Tổ 1,2 thảo luận nghiên cứu về Quá trình nội sinh.

+ Tổ 3,4 thảo luận nghiên cứa quá trình ngoại sinh

- Yêu cầu: Nêu được khái niệm, biểu hiện và kết quả của 2 quá trình.

**PHỤ LỤC**

1. **Trò chơi “Thi đấu cùng thủ môn nổi tiếng”**

**Câu 1.** Vành đai lửa lớn nhất thế giới là

1. Địa Trung Hải. **B.** Ấn Độ Dương.

**C.** Đại Tây Dương. **D.** Thái Bình Dương.

**Câu 2:** Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?

1. Man ti, vỏ trái đất, nhân trong. **B.** Thạch quyển, man ti.

**C.** Vỏ Trái đất, man ti, nhân(lõi). **D.** Vỏ trái đất, nhân trong, manti.

**Câu 3.** Mảng Đại Dương là mảng

**A.** Bắc Mỹ. **B**. Phi.

**C.** Á- Âu. **D.** Thái Bình Dương.

**Câu 4.** Núi ngầm dưới đáy đại dương được hình thành khi hai địa mảng

**A.** xô vào nhau. **B.** nâng lên cao.

**C.** tách xa nhau. **D.** Bị dồn ép xuống đáy đại dương.

**Câu 5:** Vỏ trái đất có trạng thái nào sau đây?

1. Quánh dẻo đến lỏng. **B.** Lỏng bên ngoài, rắn bên trong.

**C.** Quánh dẻo. **D.** Rắn chắc.

**2. Tiêu chí đánh giá hoạt động nhóm nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHƯƠNG DIỆN** | **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **Hình thức** | 1. Trình bày rõ ràng, sạch đẹp |  |  |
| 2. Sáng tạo |  |  |
| **Nội dung** | 3. Đúng, đủ ý (Khái niệm, nguyên nhân, phân bố, ảnh hưởng) |  |  |
| **Cách trình bày** | 4. Tác phong tự tin |  |  |
| 5. Giọng nói rõ ràng, mạch lạc, truyền cảm |  |  |